

Bản án số: 23 /2024/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Máy và ông Lò Văn Khết;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh 03/5/1993; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lò Văn D, sinh 1958 và bà Quàng Thị L, sinh 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 27/11/2020 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hải: Ông Lương Duy Tuyên, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng: Hoàng Văn T, sinh 1973, nơi cư trú: Bản Kiếng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/6/2024, Lò Văn H đi bộ tại bản P, xã C, huyện M, thì gặp Tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải Lò Văn H đang mặc có 06 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, Hải khai nhận đó là ma túy; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền; thực hiện khám xét khẩn cấp nhà ở của Hải nhưng không thu giữ gì thêm.

Lò Văn H khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 20/6/2024, Lò Văn Liên là người cùng bản có nhờ Hải mua hộ ma túy, Liên đưa cho Hải 1.000.000VNĐ, H thêm vào 1.000.000VNĐ rồi đi sang bản Lúa Xe, xã C gặp X (H không biết họ đệm), hỏi và mua ma túy của X với số tiền 2.000.000VNĐ, được X bán cho 10 gói nilon màu xanh, H mang về đưa cho L 05 gói, L đưa lại cho H 02 gói, H cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời; trước khi bị phát hiện, tháng 02/2024 H được bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T 02 lần, mỗi lần bán được số tiền 100.000VNĐ, phù hợp với lời khai của T.

Ngày 21/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng là 0,15 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1, còn lại 0,08 gam ký hiệu H1A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng là 0,16 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu H2, còn lại 0,09 gam ký hiệu H2A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ ba có khối lượng là 0,14 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu H3, còn lại 0,08 gam ký hiệu H3A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ tư có khối lượng là 0,17 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu H4, còn lại 0,10 gam ký hiệu H4A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ năm có khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu H5, còn lại 0,12 gam ký hiệu H5A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ sáu có khối lượng là 0,15 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu H6, còn lại 0,09 gam ký hiệu H6A; 06 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 26/6/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1372/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu từ H1 đến H6 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,96 gam, loại Heroine”.

Thực hiện điều tra mở rộng, xác định tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La có người tên Lò Văn L, sinh 1969; xác định tại bản Lúa Xe, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La có Lò Văn X, sinh 1996 nhưng L, X đều không có mặt tại địa phương, không ai biết L và X đang làm gì ở đâu, không dẫn giải được, không thu được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ và xử lý khi có căn

cứ; đối với Hoàng Văn T khai nhận tháng 02/2024 được mua ma túy của H 02 lần, mỗi lần với số tiền 100.000VNĐ, Thuyết đã bị khởi tố điều tra, truy tố và xét xử trong vụ án khác.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKS-ML ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Heroine ký hiệu H1A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H2A; 0,08 gam Heroine ký hiệu H3A; 0,10 gam Heroine ký hiệu H4A; 0,12 gam Heroine ký hiệu H5A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H6A; 06 mảnh nilon; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000VNĐ. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng hình phạt 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 21/6/2024, tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện Lò Văn H cất giữ 06 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy, cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế tháng 02/2024 Hải đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T 02 lần được tổng số tiền 200.000VNĐ thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số: 1372/KL-KTHS, ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu H1, H6 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,96 gam, loại Heroine”. Như vậy, Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; theo lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T xác định Hải đã bán trái phép chất ma túy cho Thuyết 02 lần là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân nhiều lần, được tái hoà nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép 0,96 gam Heroine mà còn bán trái phép chất ma túy 02 lần, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về cải tạo, giáo dục người phạm tội của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện

kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 27/11/2020 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2022 về địa phương nhưng đến tháng 02/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xoá án tích và theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì Hải đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thuyết 02 lần). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương, bị cáo không có khả năng tự cải tạo.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 21/6/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo (tên X) và Lò Văn L, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên tiếp tục theo dõi, xử lý khi có căn cứ. Đối với Hoàng Văn T đã bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 17/10/2024 của Toà án nhân dân huyện M

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,40 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,08 gam Heroine ký hiệu H1A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H2A; 0,08 gam Heroine ký hiệu H3A; 0,10 gam Heroine ký hiệu H4A; 0,12 gam Heroine ký hiệu H5A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H6A; là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

06 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã bán bán trái phép chất ma túy có được tổng cộng 200.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/6/2024); không phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Heroine ký hiệu H1A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H2A; 0,08 gam Heroine ký hiệu H3A; 0,10 gam Heroine ký hiệu H4A; 0,12 gam Heroine ký hiệu H5A; 0,09 gam Heroine ký hiệu H6A; 06 mảnh nilon màu xanh của Lò Văn H.

Truy thu, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000VNĐ của Lò Văn H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hải.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

